TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh Hường

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: chị và anh Đào Văn L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn đầu của anh chị. Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn mà chơi bời, đá gà, cá độ đá banh. Chị

đã nhiều lần khuyên nhủ anh L nhưng anh không nghe và không thay đổi. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đào Nhật E, sinh ngày 08/02/2002. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu E và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Bị đơn anh Đào Văn L đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đào Văn L không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đào Văn L. Về con chung: Giao cháu Đào Nhật E, sinh ngày 08/02/2002 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào Văn L. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Văn L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L là phù hợp.

Chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đào Văn L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Hoàng Thị H khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn mà chơi bời, đá gà, cá độ đá banh. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh L nhưng anh không nghe và không thay đổi. Mâu thuẫn giữ chị H và anh L là có, đã được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 04/6/2019 (bút lục 20). Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy anh L thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H yêu câu được nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Nhật E, sinh ngày 08/02/2002. Xét thấy, hiện nay cháu E đang sống cùng chị H và cháu E có nguyện vọng được sống với chị nên giao cháu E cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con do vậy không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày anh chị không có nợ chung. Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đào Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Nhật E, sinh ngày 08/02/2002 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Đào Văn L.

Anh Đào Văn L được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Hoàng Thị H. Khi cần thiết, chị Hoàng Thị H và anh Đào Văn L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí: chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Hoàng Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 007440 ngày 17/5/2019 được tính trừ vào án phí.

Chị Hoàng Thị H và anh Đào Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh